TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2022/QĐST-VDS	*Thủ Dầu Một, ngày 31 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 29/2022/TLST-VDS ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Y B, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 31, đường 1/12, tổ 8, khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh B;

2. Anh Võ Văn Q, sinh 1979; địa chỉ: Tổ dân phố 16, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y B và anh Võ Văn Q là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 18/01/2017 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh B. Chị B, anh Q đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Võ Nguyễn Thảo N, sinh ngày 03/6/2017 và Võ Nguyễn Phúc A, sinh ngày 26/11/2018. Sau khi ly hôn, anh Q, chị B thống nhất giao hai con cho chị Nguyễn Thị Y B nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nhuyễn Thị Y B và anh Võ Văn Q tự thỏa thuận.

[4]. Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Nhuyễn Thị Y B và anh Võ Văn Q tự thỏa thuận.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y B và anh Võ Văn Q thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 7, ngày 17/01/2017 do Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh B).

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Võ Nguyễn Thảo N, sinh ngày 03/6/2017 và Võ Nguyễn Phúc A, sinh ngày 26/11/2018. Sau khi ly hôn, anh Q, chị B thống nhất giao hai con chung Võ Nguyễn Thảo N và Võ Nguyễn Phúc A cho chị Nguyễn Thị Y B nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Võ Văn Q có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, chị B không có quyền cản trở anh Q thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Y B và anh Võ Văn Q tự thỏa thuận.

- Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Nguyễn Thị Y B và anh Võ Văn Q tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Y B và anh Võ Văn Q mỗi người nộp số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000980 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường P, TP. Thủ Dầu Một;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh